TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời và bà Nguyễn Thị Bích Nga.

***- Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị V**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường An Dương Vương, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đường An Dương Vương, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Đinh Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hải

Tân, thành phố Hải Dương vào ngày 23 tháng 02 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình bố, mẹ đẻ anh T. Quá trình chung sống, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do T mải chơi, ngoại tình, không quan tâm đến gia đình dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau và có lần còn bị anh T chửi, đánh. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần và chị V cũng tìm nhiều giải pháp khắc phục nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng. Đến cuối năm 2022 chị V cùng hai con về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay; hiện tại vợ chồng không ai quan tâm và không có trách nhiệm với nhau; anh T không quan tâm nhiều đến con chung, không hỏi thăm và không chu cấp tiền nuôi con chung. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Hồng và Nguyễn Danh Huy, đều sinh ngày 05 tháng 01 năm 2016, các con chung hiện do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh T có đề nghị nuôi một con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản: Chị Đinh Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt không có lý do; Tòa án cũng đã tiến hành xác minh và làm việc với anh T tại nơi cư trú, anh T có trình bày và đề nghị: Anh và chị Đinh Thị V tự do tìm hiểu và kết hôn năm 2012, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, đã sống ly thân được khoảng gần 1 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Anh T không đồng ý việc chị V cho rằng anh ham chơi và ngoại tình, điều đó là không đúng. Do không thống nhất được việc trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cho nên anh T không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hồng, chị V trực tiếp nuôi con Nguyễn Danh Huy đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai; Anh T không đề nghị giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh T trình bày: Quá trình chung sống anh T và chị V có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bà đã tạo mọi điều kiện về kinh tế, công việc, chỗ ở cho anh T và chị V, nhưng các cháu vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai bên gia đình cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành. Đến nay chị V xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Nếu Tòa án giao con chung cho anh T nuôi thì vợ chồng bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ trong việc nuôi, chăm sóc cháu. Bà Hiền cũng không có ý kiến về

vấn đề tài sản chung của anh T, chị V và không có yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bà Phạm Thị Lý là mẹ đẻ chị V trình bày: Vợ chồng V – T trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, anh T thường xuyên đi chơi dao du bạn bè uống bia rượu say, về nhà xúc phạm vợ, không tôn trọng bố mẹ vợ, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không ở đươc với nhau nên chị V và hai con nhỏ về ở nhà tôi gần một năm nay. Vợ chồng tôi đã nghỉ chế độ, có điều kiện tốt về kinh tế và nhiều thời gian để chăm sóc các cháu giúp chị V, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và giao cho chị V được nuôi con chung, chúng tôi có trách nhiệm giúp đỡ chăm sóc các cháu khi chị V bận đi công tác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T; về con chung, giao cháu Nguyễn Hồng cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Danh Huy cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án và việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Bị đơn, anh Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại thành phố Hải Dương nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Anh Nguyễn Thanh T, chị Đinh Thị V đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Đinh Thị V và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký tại UBND phường Hải Tân, thành phố Hải Dương. Quá

trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V, anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đinh Thị V được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị V và anh Nguyễn Thanh T có 02 con chung là Nguyễn Hồng và Nguyễn Danh Huy, đều sinh ngày 05 tháng 01 năm 2016, các con chung hiện do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V có quan điểm đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng; Anh T có quan điểm đề nghị được nuôi một con chung và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo con chung được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Xét thấy điều kiện nuôi con của các bên là ngang nhau, nếu giao cả hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng sẽ rất vất vả. Vì vậy, cần giao cho mỗi bên trực tiếp nuôi một cháu và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào thì con sẽ được đảm bảo hơn về quyền lợi và trách nhiệm từ cha mẹ.

[4] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung hoặc về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 147, 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 6, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị V được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hồng, sinh ngày 05/01/2016 cho anh T trược tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Danh Huy, sinh ngày 05/01/2016 cho chị Đinh Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/2518 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị V, anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THA.DS TP Hải Dương;
- UBND phường Hải Tân
  (Để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thành Hưng